

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ Q Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày 25.9.2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Duyệt và ông Trần Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Quốc A; tên gọi khác: B; sinh ngày 01/5/1999, tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969 (không xác định được cha của bị cáo); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 11/6/2020 cho đến nay - Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969; trú tại: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

Anh Võ Văn T, sinh ngày 10/8/1980; trú tại: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Phan Văn B, sinh năm 1954; trú tại: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/6/2020, bị cáo Nguyễn Văn Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-06291, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 của mình đi từ nhà đến cầu Rì Rì thuộc xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một người thanh niên tên thường gọi là Đỏ, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo Anh đã mua của người tên Đỏ 10 (mười) viên ma túy với giá 100.000 đồng/viên. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Anh điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ Trường T ở khu phố 1, phường 3, thị xã Q để thuê phòng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2020 bị cáo Anh vừa đi vào cổng nhà nghỉ Trường T thì bị lực lượng Công an thị xã Q phát hiện, bắt quả tang bị cáo Anh đang cầm trên tay một đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có 10 viên nén màu hồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tài sản, vật chứng của vụ án gồm: 10 (mười) viên nén màu hồng được bỏ trong một đoạn ống nhựa màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q trưng cầu giám định về chất ma túy và khối lượng ma túy đối với 10 (mười) viên nén màu hồng đã thu giữ nói trên. Tại Kết luận giám định số 460/KLGĐ ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 (mười viên) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9888 gam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Đỏ là người đã bán ma túy cho bị cáo Anh nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính của đối tượng này và chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-TXQT ngày 11/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Văn Quốc A về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quốc A phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quốc A từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/6/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì có dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 057949. Đây là vật cấm tàng trữ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo và bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí: : Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ ngày 11/6/2020, tại trước công nhà nghỉ Trường T, thuộc khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, Công an thị xã Q bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Quốc A đang tàng trữ 10 (mười) viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,9888 gam đã được kết luận tại bản Kết luận giám định số: 460/KLGD ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình nên đã thành khẩn khai báo, phù hợp với những tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ gồm:

01 (một) phong bì có dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 057949. Xét thấy đây là vật cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn Quốc A, ngày 11/6/2020 bị cáo đã dùng để đi mua ma túy về sử dụng. Theo đơn trình bày xin lại tài sản đề ngày 17/9/2020 của bà Nguyễn Thị Kim N là mẹ của bị cáo và được chính quyền địa phương xác nhận thì chiếc xe này mang tên bị cáo nhưng thực chất nguồn gốc mua chiếc xe này là tiền của bà N, là tài sản chung của gia đình bà N. Năm 2017 bà N đã đi vay mượn tiền bạc gần 50.000.000 đồng mua chiếc xe này để làm ăn buôn bán nhưng vì bà N là người không biết chữ, không có giấy pháp lái xe nên bà N đã cho bị cáo Anh đứng tên chủ sở hữu, hiện số tiền còn nợ để mua chiếc xe này là hơn 20.000.000 đồng, khi bị cáo dùng chiếc xe để đi mua ma túy bà N cũng không hề biết, hàng ngày các con bà N thường dùng chiếc xe này để chở bà N đi làm ăn buôn bán để trang trải cuộc sống và chiếc xe này cũng là giá trị lớn nhất của gia đình bà N. Hiện gia đình bà N gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế, bà N không có chồng và thường xuyên đau ốm bệnh tật, chiếc xe này là phương tiện đi lại, buôn bán duy nhất của gia đình bà N. Do đó bà N xin được nhận tài sản này để yêu cầu bị cáo bán chiếc xe này để trả nợ, vì hiện bà N không đủ khả năng để trả khoản nợ còn lại đó. Đại lý nơi bán chiếc xe này xác nhận vào tháng 10/2017 bà N cùng bị cáo Anh đã đến mua chiếc xe này với giá 45.000.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Anh cũng đã khai nhận về nguồn gốc của chiếc xe giống như lời trình bày của bà N, bị cáo cho rằng chiếc xe này mặc dù bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu nhưng thực tế là tài sản chung của gia đình bị cáo dùng để làm phương tiện làm ăn của gia đình, khi mua xe bà N là người trực tiếp trả tiền, do đó bị cáo xin được nhận lại tài sản nhằm để bán trả nợ số tiền trước đây bà N đã mượn người khác để mua chiếc xe này. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 11/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen

đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91 đi mua 10 viên ma túy về để sử dụng, tuy nhiên sau khi mua và khi bị bắt quả tang bị cáo cầm trên tay tất cả số ma túy đã mua chứ không sử dụng chiếc xe để cất giấu, tàng trữ số ma túy đó nên chiếc xe không phải là công cụ phạm tội đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, vì vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 cho bị cáo (Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Quốc A, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quốc A 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và ký hiệu mã số PS3A 057949.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Quốc A 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen đỏ biển kiểm soát 74E1-062.91, số khung 6306FZ880398, số máy JF63E1915549 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Các vật chứng và tài sản hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Quốc A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (3 bản);
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Duyệt Trần Quang Hải

Phan Thị Hạnh